

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 490/2024/HS-PT

Ngày: 21/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh W, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 490/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Đinh Xuân T bị kết án về tội “Giết người”, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh W.

Bị cáo bị kháng cáo:

Đinh Xuân T sinh ngày 10 tháng 01 năm 1948, tại W; Trú tại: Thôn J, xã Đ, huyện T20, tỉnh W; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông: Đinh Văn Á (đã chết); và bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Bùi Thị V; và có 06 người con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1991. Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2023, tạm giam từ ngày 01/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh W (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Đại X - Thuộc văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh W; Địa chỉ: 2 đường Q, phường H10, thành phố W, tỉnh W (có mặt).

Bị hại: 1. Anh Ngô Văn L, sinh năm 1991 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho anh Ngô Văn L gồm: Ông Ngô Văn T1 sinh năm 1955, bà Hoàng Thị B sinh năm 1960 và chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994; Cùng địa chỉ: Thôn J, xã Đ, huyện T20, tỉnh W (Đều có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà B và chị H: Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1955.

2. Anh Ngô Văn U năm 1993; Địa chỉ: Thôn J, xã Đ, huyện T20, tỉnh W (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Bùi Thị V, sinh năm 1949 (Có mặt);
2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994 (Có mặt);
3. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980 (Có mặt);
4. Anh Ngô Văn C, sinh năm 1979 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn J, xã Đ, huyện T20, tỉnh W.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Đinh Xuân T có 10,2ha diện tích ao và đất cấy lúa tại cánh đồng thuộc Thôn J, xã Đ, huyện T20. Để phục vụ canh tác, T đã xây dựng nhà cấp 4 và các công trình phụ trợ trên diện tích đất nêu trên để sinh sống cùng gia đình.

Do 02 ha đất lúa của gia đình mới được gieo xạ bị chuột cắn phá nên sáng ngày 21/06/2023, Đinh Xuân T đã đóng các cọc tre nhỏ dọc theo bờ ruộng lúa giáp danh với bờ ao rồi buộc 02 đoạn dây thép loại 01mm, mỗi đoạn dài 46,7m lên các cọc tre cho hai dây chạy song song và cách mặt đất khoảng 05-15cm theo bờ ruộng. Sau đó, Đinh Xuân T sử dụng 02 dây điện bọc vỏ nhựa dài 8,6m, một đầu dây đầu nối vào 02 dây thép, đầu còn lại đầu nối trực tiếp với dây điện 220V mà ông đã kéo từ nhà ra ao để thắp sáng trước đó. Vào khoảng 19h hàng ngày, Đinh Xuân T cắm điện 220V từ nhà vào dây dẫn điện ra ao để cho điện dẫn vào dây thép nêu trên nhằm mục đích bẫy chuột. Khi làm bẫy chuột Đinh Xuân T không đặt biển cảnh báo, không thông báo cho chính quyền địa phương và nhân dân biết.

Khoảng 19 giờ ngày 24/06/2023, Đinh Xuân T cắm điện để bẫy chuột như mọi ngày. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh Ngô Văn L và anh Ngô Văn Y cùng trú tại Thôn J, xã Đ, huyện T20, tỉnh W đi đánh cá bằng kích điện đến bờ ruộng lúa nhà Đinh Xuân T thì bị vướng vào bẫy chuột nên bị điện giật. Sau khi bị điện giật, anh Y đã gọi điện cho anh Ngô Văn C để kêu cứu. Khi anh C và một số người đến nhà Đinh Xuân T tri hô có người bị điện giật thì bà Bùi Thị V (là vợ Đinh Xuân T) rút phích điện chiếu sáng nối với dây thép bẫy chuột.

Anh C và một số người ra ruộng lúa nhà T kiểm tra thi xác định anh Ngô Văn L đã tử vong, anh Ngô Văn Y bị thương đang trong tình trạng nguy kịch nên được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh W.

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra sự việc được xác định tại khu vực ruộng lúa của gia đình Đinh Xuân T ở Thôn J, xã Đ, huyện T20, tỉnh W.

Phía Bắc ruộng lúa là hai ao cá của gia đình bị cáo Đinh Xuân T và đường đi lại; phía Tây là nhà và trang trại chăn nuôi của gia đình Đinh Xuân T; phía Nam và phía Đông là khu vực các ruộng lúa.

Tiến hành khám nghiệm theo chiều ngang - Bắc thấy ruộng lúa hiện tại sắp nước được trồng các cây lúa cao khoảng 15 - 20cm.

Tại bờ phía Bắc ruộng lúa thấy một can nhựa màu trắng không có nắp được khoét lỗ ở thân kích thước (30 x 40 x 14) cm, có buộc dây đeo, bên trong can có một ổ quy nhãn hiệu Đồng Nai và các đoạn dây điện màu trắng đỏ được đấu vào các cực của ổ quy. Tại hiện trường có hai vợt kích điện làm bằng thân cây (dạng tre) dài 300cm, phần thân tre dài 277cm, nối với các vợt kim loại hình bầu dục có lưới đan dài 23cm, rộng 17cm, trên các vợt kích điện có đoạn dây điện màu trắng và vàng được cố định bằng băng dính màu đen. Hai vợt kích điện nằm dọc hướng Bắc Nam đầu có vợt kim loại hướng Bắc. Sát vị trí đầu vợt có một nón và áo mưa màu xanh. Khoảng giữa hai thân vợt có một đôi dép cao su màu đen có chữ Nike. Một túi đựng thức ăn chăn nuôi, bên ngoài có dòng chữ “THỨC ĂN GIA SÚC CAO CẤP LÁI THIÊU” màu đỏ, có tay xách. Hai vợt kích điện đề lên hai dây kim loại dây thép 01 (một) ly. Hai dây kim loại này chạy dọc theo bờ phía Bắc của ruộng lúa, mắc song song nhau mỗi đoạn có chiều dài 4.670cm được bố trí cố định vào mặt đất bằng các cọc gỗ (tre). Hai đoạn dây kim loại cao cách mặt ruộng lúa từ 05 - 15cm.

Tại vị trí phát hiện hai vợt kích điện trên hai đoạn dây thép 01mm thấy mỗi đoạn dây thép được nối với một dây điện màu vàng, tại vị trí nối được quấn kín bằng dính màu đen. Hai đường dây điện màu vàng được nối với hai đường dây điện màu đỏ có chiều dài là 860cm tại vị trí đầu nối được quấn kín bằng băng dính màu đen và được nối đến đường dây điện được kéo qua hai ao cá và đến khu vực nhà và khu vực chăn nuôi của gia đình Đinh Xuân T. Tại vị trí tiếp nối này được dựng trên hai cọc gỗ cao cách nền đất 145cm trên đường đi lại từ vị trí trục đường liên Thôn J xuống khu vực ruộng lúa. Hai bên đường đi lại được trồng các cây chuối. Từ bờ phía bắc ruộng lúa đến đường đi lại trong thôn là khoảng 2000cm.

Mở rộng hiện trường từ khu vực ruộng lúa về phía Tây là nhà và khu vực chăn nuôi của gia đình nhà Đinh Xuân T. Đường dây điện (nối với 02 dây thép 01mm) được kéo qua ao cá đến chuồng chăn nuôi nhà Đinh Xuân T qua mái

chuông, đèn cửa ra vào chuông chấn nuôi góc phía Tâyây và cố định đầu dây ở đây, đầu dây có phích cắm điện tương ứng vị trí này có một ổ cắm điện (loại ổ có ba đầu cắm) được lấy từ bên trong nhà ông T. Ổ điện được cố định trên tường phía Bắc.

Khám nghiệm tử thi anh Ngô Văn L phát hiện: Vết cháy xém tổ chức da, cơ không rõ hình kích thước (23x18)cm tại mặt sau, ngoài 1/2 trên cẳng chân phải, bề mặt vết khô tróc, có màu nâu đen và màu đỏ; vết cháy xém tổ chức da, cơ không rõ hình kích thước (22x13) cm, tại mặt sau ngoài, 1/2 trên cẳng chân trái đến khoeo chân trái, bề mặt vết khô tróc, có màu nâu đen và màu đỏ.

Tại Bản kết luận giám định số 4815B/KL-KTHS ngày 11/07/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi anh Ngô Văn L gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol là 69mg/100ml máu; không tìm thấy chất ma túy và các chất độc thường gặp: cyanide (CN); methanol; thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối photpho, fluoroacetat, tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (phospho hữu cơ, clo hữu cơ, carbamat, pyrethroid, sulfonyl urea, acetamid, triazin, paraquat, diquat, glyphosate, glufosinate, nereistoxin), alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, ô đầu - phụ tử; các chất an thần gây ngủ.

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học của tử thi anh Ngô Văn L số 4815A/KL-KTHS ngày 14/07/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Hình ảnh mô da tổn thương do bỏng điện; cơ tim sung huyết, thái hóa thiếu dưỡng rải rác; phổi sung huyết, xuất huyết rải rác; gan, dạ dày sung huyết, thái hóa tế bào.

Kết luận giám định tử thi số 2854/KLGĐTT-PC09 ngày 03/08/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh W kết luận nguyên nhân chết của Ngô Văn L là do: *“Suy hô hấp, suy tuần hoàn do tác động của dòng điện trên cơ thể có ethanol, nồng độ ethanol là 69mg/100ml máu”*.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 25/6/2023 xác định: Anh Ngô Văn Y bỏng độ 2, 3, 4 bàn tay phải, kích thước diện tích bỏng khoảng 01%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 1428/KLTTCT-PYTH ngày 11/08/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh W kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn Y là 25%.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích đối với Ngô Văn Y số 1429/KLVGTT-PYTH ngày 14/08/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh W kết luận:

+ Bỏng độ 2, 3, 4 bàn tay phải: Do tiếp xúc trực tiếp với hoá chất, hoặc nhiệt độ cao, hoặc nhiệt độ thấp, hoặc luồng điện, hoặc phóng xạ.

+ Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động

của vật gây thương tích.

- Kết luận khác:

+ Nguồn điện 220V được đấu nối với tang vật như đã ghi nhận trong Quyết định trưng cầu giám định số 396/QĐ-VPCQCSĐT ngày 08/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh W có thể gây ra được thương tích của Ngô Văn Y n đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan trưng cầu cung cấp.

+ Với thương tích của anh Ngô Văn U đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan trưng cầu cung cấp: Có thể dẫn đến chết người.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Xí nghiệp Z để kiểm tra tình trạng dẫn điện của các dây điện và 02 dây thép loại 01mm thu giữ tại khu vực hiện trường xác định dây điện và dây thép dẫn được điện.

Vật chứng của vụ án:

02 (hai) đường dây kim loại 01mm có chiều dài 4.670cm nối với 02 (hai) dây điện dài 8,6m và các cọc tre buộc trên dây kim loại; 01 (một) dây điện màu vàng dài 117,22m, một đầu được đấu nối với phích điện, tại vị trí 76,8m được nối với một dây điện màu vàng dài 1,7m đầu còn lại của dây điện 1,7m được đấu nối vào hai dây điện màu đỏ; tại vị trí 91,75m được đấu nối một dây điện màu xanh dài bộ 3,4m đầu còn lại của dây điện màu xanh được đấu nối với chuỗi bóng điện màu đen có lắp bóng điện màu trắng nhãn hiệu Rạng Đông, chuỗi và bóng điện được bảo vệ bên ngoài bởi nửa chai nhựa trong suốt có nắp chai màu trắng; đầu còn lại của dây điện màu vàng được đấu nối với dây điện màu trắng dài 4,25m đầu còn lại của dây điện màu trắng được đấu nối với dây chuỗi bóng điện màu đen có lắp bóng điện nhãn hiệu Rạng Đông, chuỗi và bóng điện được bảo vệ bởi nửa chai nhựa trong suốt có nắp chai màu đỏ, tại các vị trí đấu nối được quấn băng dính cách điện màu đen; 02 (hai) vợt kích điện dài 300cm; cán gỗ dài 277cm đầu nối với kim loại hình bầu dục có lưới đan dài 23 cm rộng 17cm; 01 (một) can nhựa màu trắng không nắp được khoét ở thân giữa kích thước (30x40x14)cm có buộc dây đeo, bên trong có một ắc quy nhãn hiệu “Đồng Nai”; 01 (một) túi đựng thức ăn chăn nuôi bên ngoài có dòng chữ “THỨC ĂN GIA SÚC CAO CẤP LÁI THIÊU” túi màu đỏ có tay xách.

Bà Bùi Thị V (vợ của Đinh Xuân T) đã bồi thường cho gia đình bị hại anh Ngô Văn L 10 triệu đồng tiền mai táng phí và bị hại anh Ngô Văn Y 10.000.000 đồng chi phí điều, trị thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 20/3/2024, Tòa án nhân dân tỉnh W quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590; Điều 591; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Xuân T phạm tội “Giết người”

Xử phạt: Bị cáo Đinh Xuân T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 25/6/2023.

Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình anh Ngô Văn L số tiền 194.800.000 đồng.

Bồi thường cho anh Ngô Văn Y tổng số tiền 99.854.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 28/3/2024, người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Ngô Văn L là ông Ngô Văn T1 kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đinh Xuân T và buộc bị cáo Đinh Xuân T phải bồi thường cho gia đình bị hại anh Ngô Văn L tổng số tiền 300.000.000 đồng gồm các khoản: Tiền thuê xe đưa anh L đi bệnh viện và về; tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Ngô Văn L là ông Ngô Văn T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Ngô Văn T1 kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường trách nhiệm dân sự, nhưng xét thấy án sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ do hành vi phạm tội bị cáo Đinh Xuân T đã gây ra, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như điểm o, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590; Điều 591; Điều 357 Bộ luật Dân sự, để quyết định xử phạt bị cáo 7 năm 6 tháng tù, và buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình anh Ngô Văn L số tiền 194.800.000 đồng và bồi thường cho anh Ngô Văn Y tổng số tiền 99.854.000 đồng là có căn cứ, nay đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu mới nào về tình tiết tăng nặng, và tài liệu về chi phí cho việc cứu chữa, chi phí hợp lý khác, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của ông Ngô Văn T1 là người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Ngô Văn L hợp lệ và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/6/2023, anh Ngô Văn L và anh Ngô Văn Y đi đánh cá bằng kích điện, khi đến bờ ruộng lúa nhà Đinh Xuân T ở cánh đồng thuộc Thôn J, xã Đ, huyện T20 thì bị vướng vào bẫy chuột do Đinh Xuân T dùng điện lưới 220V kéo từ nhà mình ra bờ ruộng để làm bẫy nhằm ngăn không cho chuột cắn phá ruộng lúa; hậu quả làm anh Ngô Văn L tử vong, anh Ngô Văn Y bị tổn hại 25% sức khỏe. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Đinh Xuân T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp cho anh Ngô Văn L là ông Ngô Văn T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Bị cáo Đinh Xuân T nhận thức rất rõ việc dùng điện là nguồn nguy hiểm cao độ để bẫy chuột mà không đặt biển cảnh báo, không thông báo cho chính quyền địa phương và nhân dân biết là hành vi nguy hiểm, với hệ thống bẫy chuột bằng điện này nếu ai vướng vào mà không được phát hiện kịp thời sẽ dẫn đến tử vong, bị cáo đã thấy được hậu quả chết người có thể xảy ra nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, xâm phạm tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo Đinh Xuân T là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội và khi xét xử bị cáo là người trên 75 tuổi; sau khi biết tin anh L bị chết, anh Y bị tổn hại sức khỏe, bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú và khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã có thời gian tham gia trong Quân đội nhân dân Việt Nam; có bố mẹ để tham gia kháng chiến chống Mỹ

cứu nước và được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại anh Ngô Văn L 10.000.000 đồng, bồi thường cho anh Ngô Văn Y 10.000.000 đồng. Do đó án sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s, điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Xuân T 7 năm 6 tháng tù là phù hợp tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Đại diện bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, nhưng không xuất trình được tài liệu nào là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bởi vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

[5] Đối với kháng cáo của ông Ngô Văn T1 là đại diện hợp pháp cho bị hại anh Ngô Văn L buộc bị cáo Đinh Xuân T phải bồi thường cho gia đình bị hại anh Ngô Văn L tổng số tiền 300.000.000 đồng gồm các khoản: Tiền thuê xe đưa anh L đi bệnh viện và về; tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh W đã căn cứ vào Điều 591 Bộ luật Dân sự để quyết định mức bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cụ thể gồm: thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật này; chi phí hợp lý cho việc mai táng phí, tiền cấp dưỡng cho những người mà người thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho người thân thích của người bị thiệt hại. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận những khoản tiền sau:

- Tiền thuê xe đưa anh Ngô Văn L đi bệnh viện cấp cứu và đưa về nhà 1.100.000 đồng;

- Tiền chi phí mai táng phí: Gồm các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất anh Ngô Văn L là 23.700.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần: Căn cứ theo quy định khoản 2 Điều 591 BLDS mức bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại. Mức bồi thường tổn thất về tinh thần do các bên thoả thuận, nếu các bên không thoả thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm hại không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Tại Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 quy định tăng mức lương cơ sở lên 1.800.000 đồng. Do bị cáo và người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại Ngô Văn L không thoả thuận được khoản tiền này nên buộc bị cáo phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Ngô Văn L gồm: Bố mẹ đẻ anh L (ông Ngô Văn T1, bà Hoàng Thị B) và vợ anh L (Chị Đỗ Thị H): 100 tháng lương x 1.800.000đồng/tháng = 180.000.000 đồng; tổng các khoản: 204.800.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại anh Ngô Văn L số tiền

10.000.000 đồng. Do vậy bị cáo còn phải bồi thường cho gia đình anh Ngô Văn L số tiền 194.800.000 đồng.

Xét thấy việc án sơ thẩm đã căn cứ các Điều 590, khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự, Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 quy định tăng mức lương cơ sở lên 1.800.000 đồng để buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại, các khoản tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng phí, tiền chi phí hợp lý khác với tổng số tiền 204.800.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại, và bị hại Ngô Văn L, Ngô Văn U, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, bởi vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về phần này, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội

[6] Về án phí phúc thẩm: Đại diện hợp pháp cho bị hại Ngô Văn L là ông Ngô Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường của ông Ngô Văn T1 là đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Văn L; giữ nguyên các quyết định về hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Đinh Xuân T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh W; cụ thể:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590; Điều 591; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Xuân T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 25/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình anh Ngô Văn L số tiền 194.800.000 đồng.

Bồi thường cho anh Ngô Văn U tổng số tiền 99.854.000 đồng.

2. Về án phí phúc thẩm: Đại diện hợp pháp của người bị hại Ngô Văn L là ông Ngô Văn T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh W;
- VKSND tỉnh W;
- Trại tạm giam Công an tỉnh W;
- Cục THADS tỉnh W;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người TGTTK (qua địa chỉ);
- Lưu: HS, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nam

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm

Lê Thị Mai

Phạm Văn Nam